

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN - TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP 2025 ĐỢT 1
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo quyết định số /QĐ-CDN ngày tháng năm)

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Trường tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm				
1	T25CGK0074	Đỗ Hoàng	Tín	18/06/2006	Nam	Kinh	951/217, Bình Trung 2, Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5.1	5	0	10.1	Bình Thạnh Đông	2021		
2	T25CGK0185	Đỗ Văn Ngọc	Anh	16/10/2010	Nam	Kinh	Mỹ Thanh, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5	6	0	11	Lý Thường Kiệt	2025		
3	T25CGK0261	Mai Trí	Khang	22/09/2010	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7.1	6.1	0	13.2	Nguyễn Văn Tây	2025		
4	T25CNO0087	Cao Đức	Thiên	28/11/2010	Nam	Kinh	136/3, Khóm 6, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	3.7	6.7	0	10.4	Nguyễn Trãi	2025		
5	T25CNO0180	Chế Bảo	An	17/10/2010	Nam	Kinh	Qui Lân 1, Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	6.1	7.5	0	13.6	Vĩnh Khánh	2025		
6	T25CNO0254	Dương Quốc	Hào	11/04/2010	Nam	Kinh	Đông Bình Nhất, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.9	7.1	0	13	Phú Hòa	2025		
7	T25CNO0045	Dương Trung	Nhựt	10/11/2006	Nam	Kinh	Mỹ Phô, Xã Mỹ Đức, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5	5.8	0	10.8	Mỹ Đức	2021		
8	T25CNO0051	Đặng Duy	Khánh	24/11/2007	Nam	Kinh	Tây Khánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	3.5	5.8	0	9.3	Mạc Đình Chi	2022		
9	T25CNO0262	Đặng Ngọc	Minh	08/02/2010	Nam	Kinh	Bình Thạnh 1, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8.6	9.5	0	18.1	Nguyễn Văn Cừ	2025		
10	T25CNO0053	Đặng Ngọc	Trai	12/08/2004	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7	5.8	0	12.8	Bình Thủy	2019		
11	T25CNO0242	Đinh Phước	Thịnh	09/08/2010	Nam	Kinh	Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.8	7.1	0	13.9	Vĩnh Chánh	2025		
12	T25CNO0164	Đoàn	Dự	13/08/2010	Nam	Kinh	Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.4	5.6	0	11	Trần Hưng Đạo	2025		
13	T25CNO0001	Đoàn Trường	Khả	20/12/2003	Nam	Kinh	Ấp chánh hưng, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.2	5.4	0	11.6	Trường THCS và THPT	2022		
14	T25CNO0125	Hồ Trần Khang	Tân	08/12/2007	Nam	Kinh	147/Hùng Vương, Khóm 7, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.6	5.8	0	11.4	THCS Nguyễn Trãi	2022		
15	T25CNO0236	Huỳnh Đặng Anh	Hoài	12/04/2010	Nam	Kinh	Lông Tân, Xã Long Điền B, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.5	7.4	0	12.9	Nguyễn Quang Sơn	2025		
16	T25CNO0163	Huỳnh Minh	Kiên	13/05/2010	Nam	Kinh	Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	7.7	0	13.4	Mạc Đình Chi	2025		
17	T25CNO0232	Huỳnh Ngọc	Tường	27/10/2010	Nam	Kinh	Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	5.8	0	11.5	Mạc Đình Chi	2025		
18	T25CNO0181	Lạc Gia	Phát	03/01/2010	Nam	Hoa	14/5, Khóm 3, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.2	7.1	0	12.3	Nguyễn Trãi	2025		
19	T25CNO0149	Lâm Anh	Tiền	09/01/2009	Nam	Kinh	Tây Huê, Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7.5	7.2	0	14.7	Bình Thành	2024		
20	T25CNO0116	Lê Hoàng	Hân	10/06/2010	Nam	Kinh	84, An Quới, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	6.6	0	12.3	Đoàn Bảo Đức	2025		
21	T25CNO0253	Lê Hoàng	Kiệt	23/05/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.5	8.4	0	13.9	Vĩnh Thạnh Trung	2024		
22	T25CNO0050	Lê Hùng	Pháp	22/11/2001	Nam	Kinh	Hòa Hưng, Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.5	6.9	0	12.4	Lê Hồng Phong	2016		
23	T25CNO0054	Lê Long	Hồ	30/09/2004	Nam	Kinh	Thanh Niên, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.4	5.8	0	12.2	Phú Hòa	2019		
24	T25CNO0177	Lê Nguyễn Quốc	Huy	27/11/2010	Nam	Kinh	Tây Bình A, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7	7.7	0	14.7	Vĩnh Chánh	2025		
25	T25CNO0115	Lê Quang	Triết	07/07/2009	Nam	Kinh	472/19A, Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.5	5.6	0	11.1	Nguyễn Huệ	2025		
26	T25CNO0048	Lê Tấn	Phúc	23/06/2008	Nam	Kinh	Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.5	8.3	0	14.8	Lý Thường Kiệt	2023		
27	T25CNO0052	Lê Thái	Bảo	13/10/2004	Nam	Kinh	869/44, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.2	6.9	0	13.1	Trần Hưng Đạo	2020		
28	T25CNO0151	Mai Ngô Chế	Thiện	30/12/2010	Nam	Kinh	33/5/25, Thới An A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4.4	5.2	0	9.6	Nguyễn Huệ	2025		
29	T25CNO0179	Ngô Bình	An	21/07/2010	Nam	Kinh	Phú Quới, Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	7.9	7.2	0	15.1	Lấp Vò	2025		
30	T25CNO0210	Ngô Quốc	Hào	14/07/2009	Nam	Kinh	46/25, Mỹ Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.4	6.4	0	12.8	Mỹ Quý	2025		
31	T25CNO0089	Nguyễn Chí	Linh	25/12/2008	Nam	Kinh	Long Thuận, Xã Ô Long Vỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8.3	8.4	0	16.7	Lê Văn Duyệt	2023		
32	T25CNO0153	Nguyễn Duy	Khang	16/03/2010	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	6.2	0	11.9	Mỹ Thới	2025		
33	T25CNO0055	Nguyễn Duy	Phương	13/08/2009	Nam	Kinh	Long Thạnh I, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	5	4	0	9	Thốt Nốt	2024		
34	T25CNO0184	Nguyễn Đại	Hà	27/03/2010	Nam	Kinh	100, Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.1	6.3	0	11.4	Mạc Đình Chi	2025		
35	T25CNO0264	Nguyễn Đăng	Khoa	09/01/2010	Nam	Kinh	383/20, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.4	7.3	0	13.7	Bình Khánh	2025		
36	T25CNO0244	Nguyễn Hoàng	Nam	09/04/2010	Nam	Kinh	42/25C, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7.9	7.6	0	15.5	Mỹ Thới	2025		
37	T25CNO0217	Nguyễn Hoàng	Nguyên	08/01/2025	Nam	Kinh	Hòa Bình, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.1	4.6	0	9.7	Thuận Tiến	2025		
38	T25CNO0090	Nguyễn Hồ Nhựt	Phát	12/09/2009	Nam	Kinh	22/16, Đông An 1, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8.4	8.7	0	17.1	Hùng Vương	2024		
39	T25CNO0240	Nguyễn Hữu	Nhân	26/06/2010	Nam	Kinh	16, Bình Tây, Xã Bình Phú, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7.2	7.9	0	15.1	Bình Phú	2025		
40	T25CNO0150	Nguyễn Hữu	Tài	20/04/2009	Nam	Kinh	Hòa Phú 1, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.1	7	0	12.1	An Châu	2025		
41	T25CNO0056	Nguyễn Khánh	Duy	07/10/2004	Nam	Kinh	Tân Đông, Xã Mỹ Phú Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.1	6.6	0	12.7	Vọng Đông	2019		
42	T25CNO0156	Nguyễn Lưu Chí	Nguyên	04/10/2010	Nam	Kinh	54/72, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.5	7.9	0	13.4	Mỹ Thới	2025		
43	T25CNO0154	Nguyễn Nam	Kha	25/01/2010	Nam	Kinh	2487, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.3	6.6	0	12.9	Mỹ Thới	2025		
44	T25CNO0119	Nguyễn Ngọc	Lễ	17/06/2010	Nam	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	6.5	0	12.2	Nguyễn Huệ	2025		
45	T25CNO0155	Nguyễn Nhật	Hào	08/11/2009	Nam	Kinh	112/1/38A, Tây An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.2	6.9	0	12.1	Mỹ Thới	2025		
46	T25CNO0047	Nguyễn Quốc	Kiệt	04/01/2003	Nam	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.3	6.3	0	12.6	Bình Khánh	2019		
47	T25CNO0182	Nguyễn Thanh	Tính	06/10/2009	Nam	Kinh	Phúc Lộc 1, Phường Trung Nhứt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	5.5	6.5	0	12	Trung Nhứt	2025		
48	T25CNO0234	Nguyễn Tiến	Khôi	19/10/2010	Nam	Kinh	Thanh Niên, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.8	7.1	0	13.9	Phú Hòa	2025		
49	T25CNO0114	Nguyễn Văn	Ân	24/03/2008	Nam	Kinh	666/34, Bình Khánh 4, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4.1	7.4	0	11.5	Bình Khánh	2024		
50	T25CNO0120	Phạm Hoàng	Long	30/01/2010	Nam	Kinh	2702/20, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.5	6.4	0	12.9	Nguyễn Huệ	2025		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Trường tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm				
51	T25CNO0088	Phạm Minh	Hiếu	26/11/2001	Nam	Kinh	Long Hòa 1, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4.6	6.4	0	11	Long Kiến	2016		
52	T25CNO0241	Phạm Thanh	Tuấn	18/09/2009	Nam	Kinh	Bình An, Xã Bình Phú, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.3	5.5	0	10.8	Bình Phú	2025		
53	T25CNO0049	Phạm Văn Hoàng	Tân	11/11/2008	Nam	Kinh	841, Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên	Công nghệ ô tô	5	6.3	0	11.3	Vĩnh Thành	2023		
54	T25CNO0256	Phan Lâm	Thịnh	04/09/2010	Nam	Kinh	19/1B, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.5	5.9	0	11.4	Lý Thường Kiệt	2025		
55	T25CNO0243	Phan Văn	Trọng	23/09/2009	Nam	Kinh	A36, Hưng Trung, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4.5	7.2	0	11.7	Đào Hữu Cảnh	2025		
56	T25CNO0071	SAN ĐA	RA	14/03/2004	Nam	Khmer	Tô Hạ, Xã Núi Tô, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4.2	4	0	8.2	Tri Tôn	2019		
57	T25CNO0046	Thị Anh	Đinh	09/04/2006	Nam	Kinh	17/6B, Nguyễn Gia Thiều, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	5.6	0	11.3	Bùi Hữu Nghĩa	2022		
58	T25CNO0231	Trần Anh	Đoàn	13/02/2007	Nam	Kinh	160, Phú Thượng 3, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7.5	8.5	0	16	Lê Triệu Kiết	2022		
59	T25CNO0118	Trần Đông	Điền	13/08/2005	Nam	Kinh	Vĩnh Thọ, Xã Vĩnh Bình, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	6.7	4.3	0	11	Thới Thuận	2021		
60	T25CNO0263	Trần Lê Gia	Bảo	19/09/2010	Nam	Kinh	147, An Bình, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	3.7	6.4	0	10.1	Nguyễn Văn Tây	2024		
61	T25CNO0235	Trần Long	Nhật	06/01/2006	Nam	Kinh	Tân Mỹ, Xã Tây Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.5	7.7	0	14.2	Vọng Đông	2021		
62	T25CNO0183	Trần Phát	Đạt	16/01/2010	Nam	Kinh	201/1, Tây Huề 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.7	7.2	0	12.9	Mạc Đình Chi	2025		
63	T25CNO0072	Trần Quế	Hung	24/12/2002	Nam	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	3.8	5.2	0	9	Cần Đăng	2018		
64	T25CNO0073	Trần Văn	Phú	08/03/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7.1	6.3	0	13.4	Phan Văn Trị	2024		
65	T25CNO0176	Trần Vinh	Khang	25/05/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Phước, Phường Núi Sam, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5.3	6.7	0	12	Phú Hòa	2025		
66	T25CNO0233	Trương Ngọc Thông	Thái	28/06/2010	Nam	Kinh	26F2, Đông Thành, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5	6	0	11	Hùng Vương	2025		
67	T25CNO0178	Trương	Tiên	08/11/2010	Nam	Kinh	59/3, Mỹ Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	3.7	5.6	0	9.3	Mỹ Quý	2025		
68	T25CNO0237	Võ Minh	Tiền	21/09/2010	Nam	Kinh	17/1B, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.1	5.9	0	12	Nguyễn Huệ	2025		
69	T25CNO0117	Võ Quý Bảo	Triệu	05/11/2010	Nam	Kinh	Tây An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4.1	4.1	0	8.2	Nguyễn Huệ	2025		
70	T25CNO0238	Võ Thành	Thai	09/01/2009	Nam	Kinh	Ấp bình phú 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6.5	7.6	0	14.1	Trường Trung học	2023		
71	T25CNO0152	Võ Trường	An	05/08/2010	Nam	Kinh	144/16, Tây Huề 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7	6.6	0	13.6	Mỹ Quý	2025		
72	T25CNO0165	Vương Thê	Vĩnh	16/11/2010	Nam	Kinh	32/8, Mỹ Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8.5	8.1	0	16.6	Mỹ Quý	2025		
73	T25CĐT0266	Cao Hồng	Phúc	25/02/2010	Nam	Kinh	555/5, Tân Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6.2	5.6	0	11.8	Mỹ Quý	2025		
74	T25CĐT0107	Dương Trí	Tài	17/06/2010	Nam	Kinh	Trung Phú 2, Xã Vĩnh Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5.2	6.8	0	12	Vĩnh Phú	2025		
75	T25CĐT0077	Đỗ Bảo	Nam	19/01/2010	Nam	Kinh	Phú Xương, Thị trấn Chợ Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7.4	8	0	15.4	Chợ Vàm	2025		
76	T25CĐT0230	Hồ Bảo	Duy	10/07/2010	Nam	Kinh	291/14, Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7	8.2	0	15.2	Vĩnh Chánh	2025		
77	T25CĐT0108	Lê Minh	Hoàng	08/04/2009	Nam	Kinh	43, Bình Long 3, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	4.8	5	0	9.8	Lý Thường Kiệt	2024		
78	T25CĐT0075	Ngô	Tài	24/05/2004	Nam	Kinh	36/2b, Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6.5	7.2	0	13.7	Nguyễn Huệ	2020		
79	T25CĐT0127	Nguyễn Hữu	Lộc	22/03/2010	Nam	Kinh	Hòa Tây A, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	4.3	6.8	0	11.1	Phú Thuận	2025		
80	T25CĐT0257	Nguyễn Hữu	Nghị	11/02/2010	Nam	Kinh	Tây Bình A, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6.2	7.3	0	13.5	Vĩnh Chánh	2025		
81	T25CĐT0188	Nguyễn Quốc	Duy	09/10/2010	Nam	Kinh	Tây Bình C, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7.4	8	0	15.4	Vĩnh Khánh	2025		
82	T25CĐT0168	Nguyễn Văn	Khen	02/12/2010	Nam	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5	6.4	0	11.4	Phú Thuận	2025		
83	T25CĐT0189	Phương Phạm	Hùng	20/08/2010	Nam	Kinh	39/1, Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5	4.1	0	9.1	Nguyễn Huệ	2025		
84	T25CĐT0187	Trần Nguyễn Thái	Bảo	18/11/2009	Nam	Kinh	Tây Bình B, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5.9	5.4	0	11.3	Vĩnh Chánh	2024		
85	T25CĐT0076	Trương Ngọc	Thiện	08/06/2007	Nam	Kinh	Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	3.8	6.6	0	10.4	Mạc Đình Chi	2022		
86	T25ĐCN0147	Đặng Thanh	Tuấn	31/12/2010	Nam	Kinh	43, Đông Phú, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5	5.2	0	10.2	Hùng Vương	2025		
87	T25ĐCN0229	Đỗ Quốc	Trọng	03/10/2010	Nam	Kinh	593, Mỹ Hưng, Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5	5.9	0	10.9	Mỹ Đức	2025		
88	T25ĐCN0017	Hồ Phước	Lộc	04/06/2008	Nam	Kinh	ẤP BÌNH HOÀ, BÌNH THUỶ, CHÂU PHÚ AN GIANG, Xã Bình	Điện công nghiệp	7	7.6	0	14.6	Trường Trung Học	2024		
89	T25ĐCN0092	Huỳnh Bá	Long	17/10/2010	Nam	Kinh	129/1, Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5.7	5.5	0	11.2	Nguyễn Huệ	2025		
90	T25ĐCN0190	Huỳnh Hải	Quân	16/07/2019	Nam	Kinh	Mỹ Khánh, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	4.5	6.6	0	11.1	Vĩnh Trạch	2025		
91	T25ĐCN0058	Lê Nhật	Thanh	14/02/2006	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5.1	5.6	0	10.7	Mỹ Hòa Hưng	2023		
92	T25ĐCN0224	Lư Văn	Nên	08/02/2009	Nam	Kinh	Hoà An, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7.1	6.2	0	13.3	Quản Cơ Thành	2025		
93	T25ĐCN0093	Lý Thành	Đạt	20/11/2010	Nam	Kinh	Bình Quý, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3.6	6	0	9.6	Bình Thủy	2025		
94	T25ĐCN0192	Nguyễn Phước	Sang	25/11/2006	Nam	Kinh	176, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5.1	7.2	0	12.3	Trần Hưng Đạo	2022		
95	T25ĐCN0267	Nguyễn Thành	Đạt	16/06/2010	Nam	Kinh	916/3A, Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3.7	6.8	0	10.5	Mạc Đình Chi	2025		
96	T25ĐCN0159	Nguyễn Trọng	Hiếu	25/12/2009	Nam	Kinh	Bình Khánh 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5	6.3	0	11.3	Bình Khánh	2024		
97	T25ĐCN0113	Nguyễn Xuân	Nhật	13/12/2009	Nam	Kinh	16A, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5	3.8	0	8.8	Nguyễn Huệ	2025		
98	T25ĐCN0191	Nguyễn Xuân	Quý	02/01/2010	Nam	Kinh	193/34/8, Tân Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5.3	7.8	0	13.1	Nguyễn Trãi	2025		
99	T25ĐCN0070	Phạm Ngọc Trường	Sơn	23/10/2006	Nam	Kinh	249, Rạch Dâu, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6.3	6.3	0	12.6	Bình Khánh	2022		
100	T25ĐCN0157	Trần Nguyễn Hoàng	Long	06/05/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5	5.7	0	10.7	Lý Thường Kiệt	2024		
101	T25ĐCN0091	Trương Quốc	Danh	25/08/2009	Nam	Kinh	38/1, Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5.5	5.5	0	11	Nguyễn Huệ	2025		
102	T25ĐCN0057	Văng Chí	Nghĩa	18/04/2003	Nam	Kinh	Bình Tấn, Xã Bình Phước Xuân, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7.2	6.8	0	14	Nguyễn Thanh Sơn	2018		
103	T25ĐCN0158	Võ Minh	Khang	03/11/2010	Nam	Kinh	37/8A, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6.5	6.2	0	12.7	Nguyễn Huệ	2025		
104	T25ĐCN0148	Võ Trọng	Huy	12/03/2010	Nam	Kinh	43/30, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8	8.7	0	16.7	Mỹ Thới	2025		
105	T25HKT0215	Hà Thành	Đạt	02/02/2010	Nam	Kinh	11/55B, Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5	5.8	0	10.8	Nguyễn Huệ	2025		
106	T25HKT0219	Nguyễn Đồng Nhất	Anh	21/12/2009	Nam	Kinh	195/12, Bình Long 3, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5.5	5.2	0	10.7	Lý Thường Kiệt	2025		
107	T25HKT0063	Phùng Minh	Quang	29/03/2004	Nam	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	6.3	7.2	0	13.5	Bình Khánh	2020		
108	T25KDN0104	Đặng Thị Diễm	Hồng	05/01/2003	Nữ	Kinh	26/10A, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6.5	6.6	0	13.1	GDNN-GDTEX C	2024		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Trường tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm				
109	T25KDN0170	Đinh Ngọc	Giàu	12/09/2010	Nữ	Kinh	57/4, Mỹ Lộc, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh A	Kế toán doanh nghiệp	7	7.5	0	14.5	Bùi Hữu Nghĩa	2025		
110	T25KDN0209	Huỳnh Phạm Thanh	Ngọc	08/09/2010	Nữ	Kinh	56/2A, Đông An 1, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, T	Kế toán doanh nghiệp	6.2	7.2	0	13.4	Hùng Vương	2025		
111	T25KDN0169	Huỳnh Thị Kim	Cương	04/05/2007	Nữ	Kinh	Vinh Thắng, Xã Vinh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7.4	8.3	0	15.7	Vinh Khánh	2022		
112	T25KDN0208	Lê Thị Bích	Hồng	04/11/2005	Nữ	Kinh	565, Thanh Hòa, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Gi	Kế toán doanh nghiệp	9.4	7.7	0	17.1	Bình Thạnh	2020		
113	T25KDN0021	Lê Thị Kim	Thoa	09/05/2008	Nữ	Kinh	Áp Vinh Long , Xã Vinh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cà	Kế toán doanh nghiệp	3.5	5	0	8.5	Trường THCS -T	2023		
114	T25KDN0078	Nguyễn Bảo	Ngân	10/04/2005	Nữ	Kinh	47, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, T	Kế toán doanh nghiệp	5.9	6.8	0	12.7	Mỹ Thới	2021		
115	T25KDN0222	Nguyễn Thị Như	Ý	10/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Phú I, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6.7	6.4	0	13.1	Quản Cơ Thành	2025		
116	T25KDN0251	Trần Ngọc Tuyết	Sương	26/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Phú 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	4	6.3	0	10.3	Quản Cơ Thành	2025		
117	T25KDN0065	Trần Thanh	Vũ	04/08/2006	Nam	Kinh	496, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Gia	Kế toán doanh nghiệp	5.8	5.9	0	11.7	Vinh Khánh	2021		
118	T25KDN0044	Trương Đan	Huy	07/10/2006	Nam	Kinh	Long Bình, Xã Ô Long Vỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6.3	5	0	11.3	Phan Bội Châu	2023		
119	T25KDN0223	Võ Ngọc Lan	Anh	19/03/2010	Nữ	Kinh	Hòa Long I, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	3.7	5.8	0	9.5	An Châu	2025		
120	T25KTL0110	Bùi Hữu	Nghĩa	19/11/2009	Nam	Kinh	Thới An A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.7	6.5	0	12.2	Nguyễn Huệ	2024		
121	T25KTL0227	Bùi Trung	Hậu	03/02/2009	Nam	Kinh	42/25b, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4.4	5.5	0	9.9	Mỹ Thới	2025		
122	T25KTL0194	Danh	Được	23/04/2008	Nam	Khmer	Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.3	5.9	0	13.2	Quản Cơ Thành	2025		
123	T25KTL0160	Dương Quốc	Minh	21/10/2010	Nam	Kinh	Phú An II, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.5	5	0	10.5	Quản Cơ Thành	2025		
124	T25KTL0255	Đàm Vinh	Hưng	30/12/2004	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hội An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	7.4	0	14.4	Nguyễn Văn Ba	2021		
125	T25KTL0042	Đặng Đăng	Phong	19/04/2004	Nam	Kinh	Phước Thạnh, Xã Phước Hưng, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3.6	6.3	0	9.9	Phước Hưng	2019		
126	T25KTL0141	Đặng Văn	Trí	12/02/2010	Nam	Kinh	302/15A, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long X	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.1	7.5	0	13.6	Bình Khánh	2025		
127	T25KTL0140	Đỗ Thành Gia	Khang	08/01/2010	Nam	Kinh	3/4A, Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.3	7.7	0	15	Mỹ Thới	2025		
128	T25KTL0198	Hà Minh	Hiếu	07/06/2010	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.2	5.2	0	10.4	Ngô Gia Tự	2025		
129	T25KTL0111	Hồ Thanh	Tỷ	07/11/2006	Nam	Kinh	187, Thới Hòa 2, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.9	6.1	0	13	Thới Thuận	2022		
130	T25KTL0269	Lê Đăng	Khoa	13/07/2009	Nam	Kinh	Thới Thạnh 1, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố C	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.7	8.2	0	14.9	Thới Thuận	2025		
131	T25KTL0069	Lê Minh	Đức	15/06/2003	Nam	Kinh	800, An Mỹ, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.7	6.9	0	14.6	Nguyễn Văn Cui	2018		
132	T25KTL0067	Lê Nguyên	Hào	15/02/2005	Nam	Kinh	Long Bình, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.9	7.9	0	14.8	Đoàn Bảo Đức	2020		
133	T25KTL0016	Lê Nhật	Tân	22/08/2004	Nam	Kinh	072/4, ấp phú hòa, Xã An Phú, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8	6.5	0	14.5	THPT Tịnh Biên	2022		
134	T25KTL0239	Lê Quốc	Thái	09/07/2006	Nam	Kinh	Áp bình an 1, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3.9	7	0	10.9	Thcs An hoà	2021		
135	T25KTL0202	Lê Thanh	Điền	30/04/2010	Nam	Kinh	26L3, Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	7.1	0	13	Mỹ Thới	2025		
136	T25KTL0041	Lê Thành	Nhân	27/11/2008	Nam	Kinh	101/4B, Khóm 3, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.1	6.8	0	11.9	Nguyễn Trãi	2023		
137	T25KTL0201	Lê Trương	Thanh	01/12/2009	Nam	Kinh	26/13, Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8.2	8.3	0	16.5	Mỹ Thới	2025		
138	T25KTL0012	Lương Đức	Phát	24/10/2008	Nam	Kinh	148, Tân Phước , Xã Tân Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.1	8.1	0	15.2	THCS Nguyễn V	2024		
139	T25KTL0096	Mai Trương Đại	Phát	19/08/2010	Nam	Kinh	338/10, Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.8	5.1	0	10.9	Nguyễn Huệ	2025		
140	T25KTL0139	Ngô Gia	Bảo	18/02/2010	Nam	Kinh	1120/56, Võ Văn Hoài, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuy	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.5	6	0	13.5	Bình Khánh	2025		
141	T25KTL0100	Ngô Quốc	Minh	15/09/2009	Nam	Kinh	34, Đông Thịnh 9, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	6.4	0	11.8	Thực hành sư ph	2024		
142	T25KTL0249	Nguyễn Công	Danh	02/01/2010	Nam	Kinh	Mỹ An, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	6	0	11	Phan Thành Long	2025		
143	T25KTL0247	Nguyễn Đăng	Phúc	20/01/2009	Nam	Kinh	An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Gia	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.3	6.9	0	13.2	Mỹ Thới	2024		
144	T25KTL0143	Nguyễn Hải	Đăng	22/11/2009	Nam	Kinh	106, Thạnh Phú, Xã Trung Thạnh, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố C	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	5.5	0	11.4	Tân Hưng	2025		
145	T25KTL0015	Nguyễn Huỳnh Quốc	Toàn	23/07/2009	Nam	Kinh	Đường Vĩnh Khánh nhà 123, Ấp Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Khánh, Huye	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.5	7	0	13.5	Trường THCS V	2024		
146	T25KTL0144	Nguyễn Huỳnh Trí	Thành	10/01/2008	Nam	Kinh	416/10, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuy	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.2	8.4	0	14.6	Bình Khánh	2025		
147	T25KTL0245	Nguyễn Hữu	Thân	05/11/2004	Nam	Kinh	Mỹ Thành, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8	8.1	0	16.1	Nguyễn Kim Nha	2019		
148	T25KTL0197	Nguyễn Hữu	Trí	07/09/2010	Nam	Kinh	Thới Thạnh 2, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố C	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	5.6	0	11	Thới Thuận	2025		
149	T25KTL0268	Nguyễn Lâm	Trường	03/03/2009	Nam	Kinh	Phú Lộc, Xã Phú Thạnh, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.2	8.1	0	15.3	Phú Thạnh	2024		
150	T25KTL0216	Nguyễn Mai Hữu	Luận	27/10/2010	Nam	Kinh	36L2, Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.6	6.9	0	12.5	Mạc Đình Chi	2025		
151	T25KTL0228	Nguyễn Minh	Khang	09/10/2010	Nam	Kinh	Vinh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4.2	7	0	11.2	Vĩnh Hanh	2025		
152	T25KTL0204	Nguyễn Minh	Quân	30/01/2010	Nam	Kinh	63/17B, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, T	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8.4	7.9	0	16.3	Mỹ Thới	2025		
153	T25KTL0095	Nguyễn Phát	Thành	21/02/2009	Nam	Kinh	Nhơn Hòa, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	7.8	0	12.8	Phan Thành Long	2024		
154	T25KTL0138	Nguyễn Quốc	Toàn	27/03/2010	Nam	Kinh	Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4.6	6.9	0	11.5	Mỹ Thới	2025		
155	T25KTL0043	Nguyễn Quốc	Tuấn	30/07/2002	Nam	Kinh	Thới An 1, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Thành phố C	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8	6.3	0	14.3	Thới Thuận	2017		
156	T25KTL0112	Nguyễn Tấn	Đức	08/04/2009	Nam	Kinh	Long Hưng 2, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.9	7.1	0	14	Mỹ Thới	2024		
157	T25KTL0203	Nguyễn Tấn	Khang	29/04/2010	Nam	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Gia	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.5	7.7	0	14.2	Bình Khánh	2025		
158	T25KTL0039	Nguyễn Thanh	Duy	01/08/2008	Nam	Kinh	94, Ấp Long Thuận, Xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Gi	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.2	8.3	0	14.5	Trường THCS Đ	2025		
159	T25KTL0094	Nguyễn Thành	Phát	02/08/2009	Nam	Kinh	124, Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.6	7.2	0	13.8	Phan Thành Long	2024		
160	T25KTL0248	Nguyễn Văn	Dũng	28/06/2009	Nam	Kinh	8/4, Phú Hữu, Xã Định Mỹ, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	6.4	0	12.3	Mỹ Thới	2024		
161	T25KTL0040	Nguyễn Văn Minh	Trí	26/02/2004	Nam	Kinh	19/5, Tân Định, Xã Tân Lập, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.5	6.5	0	13	Tà Đảnh	2019		
162	T25KTL0066	Nguyễn Văn	Thịnh	27/01/2005	Nam	Kinh	Lân Quới 1, Xã Thạnh Mỹ, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố C	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	5.4	0	11.3	Thanh Mỹ	2021		
163	T25KTL0265	Nguyễn Văn	Trọng	26/03/2010	Nam	Kinh	Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An G	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6	6.1	0	12.1	Nguyễn Huệ	2025		
164	T25KTL0195	Phạm Quốc	Bảo	11/11/2010	Nam	Kinh	Vinh Qui, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố C	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3.5	5.8	0	9.3	Thới Thuận	2025		
165	T25KTL0193	Phan Minh	Thành	09/10/2010	Nam	Kinh	150/2B, Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long X	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4.6	5.9	0	10.5	Lý Thường Kiệt	2025		
166	T25KTL0145	Phan Ngọc	Thái	17/08/2010	Nam	Kinh	Hòa Long 4, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Gian	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3.5	6.6	0	10.1	An Châu	2025		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Trường tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm				
167	T25KTL0199	Phan Thanh	Danh	20/01/2010	Nam	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.7	7.8	0	14.5	Bình Khánh	2025		
168	T25KTL0200	Phan Thành	Phúc	17/01/2010	Nam	Kinh	390/20, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.2	6.4	0	12.6	Bình Khánh	2025		
169	T25KTL0135	Tô Ri	Đô	14/08/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Lộc, Thị trấn Vĩnh Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	5.9	0	10.9	Vĩnh Bình	2025		
170	T25KTL0161	Trần Đình	Phát	27/06/2010	Nam	Kinh	5/10A, Bình Long 1, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	5.1	0	10.5	Lý Thường Kiệt	2025		
171	T25KTL0003	Trần Minh	Viễn	19/10/2004	Nam	Kinh	497/17/ấp Ba Xưa , Ấp Ba Xưa , Xã Thạnh Mỹ Tây, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.1	7	0	12.1	Trường THCS Tân Mỹ	2019		
172	T25KTL0033	Trần Quốc	Việt	10/11/2009	Nam	Kinh	1155, Kv Thới Hoà 2, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	5.8	0	10.8	Trường THCS & THPT Tân Mỹ	2024		
173	T25KTL0068	Trần Thiện	Phát	28/07/2003	Nam	Kinh	36A, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.1	6.4	0	11.5	Nguyễn Trãi	2019		
174	T25KTL0137	Trần Văn	Quý	25/06/2005	Nam	Kinh	Ấp 5, Xã Vĩnh Xương, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4.7	6.2	0	10.9	Vĩnh Xương	2021		
175	T25KTL0142	Trương Đoàn Tuấn	Anh	08/05/2010	Nam	Kinh	Đông Bình Nhất, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.3	8	0	15.3	TT Phú Hòa	2025		
176	T25KTL0136	Trương Thanh	Tú	16/12/2004	Nam	Kinh	Nhon Ngải, Xã Nhon Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.5	7.3	0	13.8	Phan Thành Long	2019		
177	T25KTL0146	Trương Văn	Phước	22/09/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4.7	6.2	0	10.9	Thới Thuận	2025		
178	T25KTL0109	Vô Hoàng	Phúc	10/09/2003	Nam	Kinh	33/12, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.4	6.9	0	13.3	Mỹ quý	2019		
179	T25KTL0196	Vô Nhật	Kha	12/02/2010	Nam	Kinh	6/31, Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	7.7	0	13.1	Mỹ Thới	2025		
180	T25KTL0246	Vô Thế	Du	31/03/2010	Nam	Kinh	Phú An II, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.5	6.6	0	14.1	Quản Cơ Thành	2025		
181	T25KLR0083	Bùi Phước	Khang	25/03/2008	Nam	Kinh	68A, Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7.2	6.8	0	14	Nguyễn Trãi	2023		
182	T25KLR0211	Đỗ Nhật	Duy	29/05/2009	Nam	Kinh	97Đ, Bình Khánh 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5	6.9	0	11.9	Bình Khánh	2024		
183	T25KLR0212	Lê Phan Minh	Tiến	25/10/2003	Nam	Kinh	Phố Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5.5	6.7	0	12.2	Nguyễn Trãi	2019		
184	T25KLR0214	Nguyễn Thành	Lê	13/08/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8.5	7.3	0	15.8	Trần Hưng Đạo	2024		
185	T25KLR0260	Phạm Đức	Ngọc	21/12/2005	Nam	Kinh	Đông Sơn, Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5.5	6.6	0	12.1	Lê Hồng Phong	2020		
186	T25KLR0213	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	17/10/2010	Nam	Kinh	794/40, Bình Khánh 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5.1	6.6	0	11.7	Bình Khánh	2025		
187	T25KLR0061	Trương Hoàng	Thái	22/09/2008	Nam	Kinh	Thới An 1, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5.2	5.3	0	10.5	Thới Thuận	2023		
188	T25KXD0162	Nguyễn Đăng	Khoa	06/11/2010	Nam	Kinh	24/20, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5.2	6.2	0	11.4	Nguyễn Huệ	2025		
189	T25KXD0105	Trần Hoàng	Hào	22/07/2010	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5.1	5.1	0	10.2	Ngô Gia Tự	2025		
190	T25LĐC0186	Đinh Văn	Định	13/09/2010	Nam	Kinh	494/24, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4.2	5.6	0	9.8	Trần Hưng Đạo	2025		
191	T25LĐC0106	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25/09/2007	Nam	Kinh	104, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5.8	5.5	0	11.3	Trần Hưng Đạo	2025		
192	T25LĐC0128	Trần Minh	Lộc	29/03/2010	Nam	Kinh	1080D/54, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6	7.5	0	13.5	Bình Khánh	2025		
193	T25MTT0132	Chau Minh	Thư	13/07/2010	Nữ	Khmer	683/9A, Tây Khánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5	7	0	12	Mạc Đình Chi	2025		
194	T25MTT0133	Huỳnh Thị Kim	Hương	13/11/2008	Nữ	Kinh	An Mỹ, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	May thời trang	5	6.2	0	11.2	Nguyễn Văn Cừ	2024		
195	T25MTT0079	Văng Hồng	Tuyền	14/05/2006	Nữ	Kinh	442A, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	4.7	7	0	11.7	Bình Khánh	2022		
196	T25NNH0103	Đỗ Ngọc Thanh	Thảo	28/02/2009	Nữ	Kinh	41/13, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	6.7	8.3	0	15	Lý Thường Kiệt	2024		
197	T25NNH0131	Lê Văn	Chánh	12/02/2009	Nam	Kinh	349/17, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	4.2	5	0	9.2	Trần Hưng Đạo	2024		
198	T25NNH0028	Phạm Thị Kim	Xuyến	02/07/2010	Nữ	Kinh	Khánh hội, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Nghiep vụ nhà hàng	6.7	8.4	0	15.1	THCS Nguyễn Văn Trãi	2025		
199	T25NNH0027	Tạ Thị Quỳnh	Anh	15/08/2009	Nữ	Kinh	Số nhà 629, Ấp An Bình , Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	7.5	8.3	0	15.8	Trung học cơ sở Tân Mỹ	2025		
200	T25NNH0102	Trần Bá	Khang	17/12/2006	Nam	Kinh	150/21, Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	3.5	5	0	8.5	Lý Thường Kiệt	2022		
201	T25NNH0207	Trần Nguyễn Thanh	Vy	05/05/2010	Nữ	Kinh	403/1C, Đông Thịnh 3, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	8	8	0	16	Bùi Hữu Nghĩa	2025		
202	T25QKS0226	Bùi Gia	Đạt	22/09/2008	Nam	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5.5	6.1	0	11.6	Mỹ Hoà Hưng	2024		
203	T25QKS0097	Dương Thị Kim	Thảo	01/01/2010	Nữ	Kinh	Tân An, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị khách sạn	7	7.3	0	14.3	Thuận Hưng	2025		
204	T25QKS0250	Hồ Châu Bảo	Thương	10/01/2010	Nữ	Kinh	1S5, Bình Khánh 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5.7	7.2	0	12.9	Bình Khánh	2025		
205	T25QKS0173	Hồng Hoàng	Anh	22/02/2007	Nữ	Kinh	Khu dân cư bắc hà hoàng hồ, Khóm mỹ hoà, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Cần Thơ	Quản trị khách sạn	5.4	7.1	0	12.5	Lý Thường Kiệt	2022		
206	T25QKS0172	Huỳnh Thị Huyền	Trâm	27/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Điền, Xã Bình Phú, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6.7	6.9	0	13.6	Bình Phú	2025		
207	T25QKS0080	Lê Thị Kim	Ý	23/11/2007	Nữ	Kinh	15/16, Thới An A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5.5	6.9	0	12.4	Nguyễn Huệ	2022		
208	T25QKS0171	Nguyễn Châu Minh	Anh	24/07/2009	Nam	Kinh	Mỹ Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7.3	8	0	15.3	Bùi Hữu Nghĩa	2024		
209	T25QKS0129	Nguyễn Huỳnh Lê	Khang	23/08/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	4.9	6.3	0	11.2	Vĩnh Hanh	2024		
210	T25QKS0126	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	18/07/2007	Nữ	Kinh	21/833, ấp Bình Trung, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7.1	8.1	0	15.2	Trường THPT Bình Mỹ	2025		
211	T25QKS0064	Nguyễn Thị Như	Ý	01/01/2007	Nam	Kinh	396, An Thái, Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Quản trị khách sạn	6	6.1	0	12.1	Lê Hưng Nhượng	2022		
212	T25QKS0130	Nguyễn Thị Trúc	Mai	14/02/2010	Nữ	Kinh	Vĩnh Qui, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị khách sạn	6.2	4.1	0	10.3	Thới Thuận	2025		
213	T25QKS0206	Trần Thị Quỳnh	Như	10/04/2010	Nữ	Kinh	2331/47B, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5.4	7.2	0	12.6	Quốc Thái	2025		
214	T25QKS0205	Trần Thị Tuyết	Nhi	14/12/2010	Nữ	Kinh	233/47B, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6.7	8.1	0	14.8	Mỹ Thới	2025		
215	T25QKS0225	Trương Uyên	Nhi	06/10/2010	Nữ	Kinh	165/2, Đông Thịnh 5, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6.9	8	0	14.9	Bùi Hữu Nghĩa	2025		
216	T25KĐH0099	Bùi Thị Ngọc	Ý	21/11/2010	Nữ	Kinh	Hòa Phú 2, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7.7	7.7	0	15.4	An Châu	2025		
217	T25KĐH0167	Đặng Hoàng	Phúc	23/04/2010	Nam	Kinh	395/20, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5.9	5.8	0	11.7	Bình Khánh	2025		
218	T25KĐH0024	Hồ Quốc	Thái	12/09/2010	Nam	Kinh	Đường Lên Tây Phú, Ấp Tân Hiệp C, Xã Vọng Thê, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	6.8	6.5	0	13.3	Trung Học Cơ Sở Tân Mỹ	2025		
219	T25KĐH0166	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	10/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5.1	6.6	0	11.7	Phan Văn Trị	2025		
220	T25KĐH0175	Kiều Thị Ngọc	Linh	08/04/2007	Nữ	Kinh	Tổ 5 Trung Phú 2 Vĩnh Phú, Trung Phú 2, Xã Vĩnh Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	4.5	5	0	9.5	THCS-THPT Vĩnh Phú	2025		
221	T25KĐH0082	Lê Phi	Tâm	01/11/2000	Nam	Kinh	Phú Hạ 1, Xã Kiến Thành, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	4.3	6	0	10.3	Kiến Thành	2016		
222	T25KĐH0220	Nguyễn Hoàng	Lộc	02/09/2010	Nam	Kinh	588B/30, Bình Khánh 4, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5	5.1	0	10.1	Nguyễn Trung Trãi	2025		
223	T25KĐH0259	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	20/07/2009	Nữ	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	3.6	7.9	0	11.5	Nguyễn Văn Cừ	2024		
224	T25KĐH0134	Nguyễn Thị Hà	My	13/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Hòa 1, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5.7	7.3	0	13	Phan Văn Trị	2025		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Trường tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm				
225	T25KĐH0098	Phạm Minh Đạt		03/06/2009	Nam	Kinh	520, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh	Thiết kế đồ họa	5	5.7	0	10.7	Trần Hưng Đạo	2024		
226	T25KĐH0221	Trần Ánh Việt		08/04/2001	Nam	Kinh	Đông Bình Nhất, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Gi	Thiết kế đồ họa	7.8	8	0	15.8	Phan Văn Trị	2019		
227	T25KĐH0101	Trần Ngọc Bảo Như		03/04/2010	Nữ	Kinh	690A/35, Bình Khánh 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xu	Thiết kế đồ họa	7.2	7.4	0	14.6	Bình Khánh	2025		
228	T25KĐH0081	Trần Ngọc Thanh Trúc		24/12/2004	Nữ	Kinh	17, Đông An 5, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh	Thiết kế đồ họa	7.2	5.1	0	12.3	Hùng Vương	2020		
229	T25KĐH0010	Trần Văn Lý		10/02/2007	Nam	Kinh	147/ tổ5 , Ấp Hưng Thới, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Ti	Thiết kế đồ họa	4	5.2	0	9.2	Trung Học Cơ S	2022		
230	T25KĐH0218	Từ Thanh Hùng		07/11/2010	Nam	Kinh	Tây Bình B, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5	5.2	0	10.2	Vĩnh Chánh	2025		
231	T25KĐH0062	Võ Thị Mỹ Hiền		09/10/2007	Nữ	Kinh	68, Xẻo Đồi, Xã Nam Thái A, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang	Thiết kế đồ họa	7.2	7.9	0	15.1	Nam Thái A	2022		
232	T25TUD0084	Nguyễn Huỳnh Minh Như		25/09/2008	Nữ	Kinh	31/11, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh	Tin học ứng dụng	6.3	6.3	0	12.6	Mỹ Thới	2023		
233	T25TUD0060	Nguyễn Thành Nam		08/10/2006	Nam	Kinh	Thạnh Phú, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6	7.2	0	13.2	Bình Thạnh	2021		
234	T25TUD0258	Nguyễn Thị Như Ngọc		25/05/2009	Nữ	Kinh	Hòa Long 1, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Gian	Tin học ứng dụng	6.2	6.9	0	13.1	An Châu	2024		
235	T25TUD0013	Nguyễn Thị Thu Huệ		20/04/2008	Nữ	Kinh	Ấp Càn Thới, Xã Càn Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	4.4	5	0	9.4	Trường Trung H	2023		
236	T25TUD0059	Phạm Ngọc Thảo		10/01/2007	Nữ	Kinh	35/5, Đông An 1, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tin	Tin học ứng dụng	7.9	7.4	0	15.3	Hùng Vương	2022		
237	T25TUD0252	Phạm Văn Phước Sang		19/01/2009	Nam	Kinh	Long Hưng 2, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An	Tin học ứng dụng	5.9	7	0	12.9	Mỹ Thới	2025		
238	T25TUD0086	Vàng Nguyễn Minh Tuấn		25/05/2009	Nam	Kinh	Đông Thành, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh	Tin học ứng dụng	5	5.4	0	10.4	Hùng Vương	2025		
239	T25TUD0085	Vương Phúc Toàn		08/02/2006	Nam	Kinh	839/4H, Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyê	Tin học ứng dụng	5.1	5.9	0	11	Bùi Hữu Nghĩa	2022		

Tổng cộng danh sách có 239 học sinh trúng tuyển.

THƯ KÝ

An Giang, ngày tháng năm

CHỦ TỊCH HĐQTS